

Bản án số: 345/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Nhân.

Bà Ngô Hồng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị B, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, thành phố C1, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã N1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của chị Ngô Thị B, thể hiện:**

Chị B và anh Phạm Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố C1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh K thường uống rượu, không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị B đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không khắc phục được, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tiếng nói chung và đã ly thân khoảng một năm nay. Từ nguyên nhân trên, chị B xác định không thể hàn gắn chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 01/4/2015 hiện đang sống với chị B. Khi ly hôn, chị B yêu cầu tiếp tục nuôi Ngọc

Hân, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Không có.

* *Đối với anh Phạm Hoàng K*: Mặc dù đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh K không có ý kiến gì về các nội dung chị B yêu cầu và không tham gia hoà giải xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Ngô Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Chị B và anh K chung sống với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố C1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh K thường uống rượu, không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị B đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không khắc phục được, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tiếng nói chung và đã ly thân khoảng một năm nay. Từ nguyên nhân trên, chị B xác định không thể hàn gắn chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh K. Anh K không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị B.

Xét yêu cầu của chị B, thấy rằng: Hôn nhân của chị B và anh K có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị B yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh K đều vắng mặt thể hiện việc anh K không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị B ly hôn với anh K là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin nuôi con sau khi ly hôn của chị B, thấy rằng: Yêu cầu của chị B phù hợp với nguyện vọng của Phạm Ngọc H, đồng thời Ngọc H do chị B đang nuôi dưỡng; trong khi đó, anh K không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị B; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giữ nguyên Ngọc H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Chị B xác định không có, anh K không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị B.

- Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị B được ly hôn với anh Phạm Hoàng K.

- Về con chung: Giao Phạm Ngọc H, sinh ngày 01/4/2015 cho chị Ngô Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh Phạm Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000742 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị B đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Hoà Tân, thành phố Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn